

V/v: CBTT Biên bản, Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2026

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 04 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Mã chứng khoán: TDT

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuần Pháp, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 02086 567 898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng- Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thực hiện Công bố thông tin về Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.tdtgroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban Tổng GD (để b/c)
- Lưu TK, HĐQT.

**Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin**



NGUYỄN VIỆT THẮNG

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT ngày 19/04/2026;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT ngày 19/04/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2025 và kế hoạch 2026;
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| Chỉ tiêu | KH 2026 | TH 2025 | Tỷ lệ (%) |
|--------------------------------|------------|------------|-----------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 781,14 | 628,22 | |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 51,63 | 20,04 | |
| Cổ tức (%) | 5%-15% | 8% | |

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 17.169.621.979 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 28.406.556.237 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối: 45.576.178.216 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 19.460.619.640 đồng

Trong đó:

- *Cổ tức bằng tiền mặt: 8% vốn điều lệ*
- *Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng*
- *Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2% LNST): 343.392.440 đồng*
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 26.115.558.576 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của Pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2026, lợi nhuận trước thuế dự kiến 51.625.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2026 như sau:

- * Cổ tức: 5%-15% trên vốn điều lệ.
- * Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế
- * Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế

Điều 4: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. (Chi tiết theo tờ trình số: 03/TTr-ĐHĐCĐ).

Điều 5: Thông qua sửa đổi Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT. (Chi tiết theo tờ trình số: 04/TTr-ĐHĐCĐ).

Điều 6: Thông qua chính sách chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026 (Chi tiết theo tờ trình số: 05/TTr-ĐHĐCĐ).

*** Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

| Thù lao năm 2025 | Đề xuất thù lao năm 2026 |
|-------------------------|--------------------------|
| 3,5% Lợi nhuận sau thuế | 3,5% Lợi nhuận sau thuế |

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 06/TTr-ĐHĐCĐ).

Điều 8: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các công việc được nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Huyền

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Thông tin doanh nghiệp:

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
- Trụ sở chính: Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.
- Giấy Chứng nhận ĐKDN: Số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011, thay đổi lần thứ 13 ngày 30/10/2024.

Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: Lúc 8 giờ 41 phút, ngày 19 tháng 04 năm 2026
- Địa điểm: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT
Xóm Thuận Pháp, xã Diềm Thụy, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

Cổ đông và đại diện cổ đông CTCP Đầu tư và Phát triển TDT

- Tổng số cổ đông theo danh sách của VSDC lập ngày 23/03/2026 là: 1.429 cổ đông, sở hữu 23.896.534 cổ phiếu (tương đương với 100% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành).
- Tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự trực tiếp là: 81 người, đại diện cho 17.855.829 cổ phần, chiếm 74,72% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

- Ông Chu Thuyên : Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Thắng : Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Bằng : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Thái Hòa : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Đỗ Mạnh Hùng : Thành viên HĐQT độc lập
- Ông Phan Mạnh Hà : Thành viên HĐQT độc lập
- Ông Dương Ngọc Hải : Thành viên HĐQT độc lập

Ban kiểm soát (“BKS”):

- Bà Lê Thị Hồng Thắm : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Đỗ Ngọc Tuyền : Thành viên BKS

- Bà Phạm Thị Thu Hà : Thành viên BKS

Ban điều hành: Các thành viên ban điều hành đều có mặt đầy đủ

2. Tính hợp pháp của Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp:

Tại thời điểm 8 giờ 41 phút, tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông) là: **81** cổ đông, đại diện (sở hữu và nhận ủy quyền): **17.855.829** cổ phần, tương ứng với số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp: **17.855.829** phiếu (mỗi cổ phần tương đương 01 phiếu biểu quyết), chiếm **74,72%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện tiến hành.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã tiến hành thủ tục thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu và giới thiệu Thư ký.

- Bà Đào Thị Thu Thùy tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu tham dự.
- Bà Đào Thị Thu Thùy hướng dẫn Đại hội tiến hành thủ tục thông qua danh sách Chủ tọa, Ban kiểm phiếu và giới thiệu Thư ký:

- **Đoàn Chủ tọa:**

Ông Chu Thuyên - Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa

Ông Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT/ TGD – Thành viên

- **Thư ký Đại hội:**

Chủ tọa cử và giới thiệu Thư ký Đại hội: Bà Trần Thị Huệ

- **Ban Kiểm phiếu:**

Bà Nguyễn Thị Miên - Trưởng Ban Kiểm phiếu

Bà Hoàng Thị Hợp - Thành viên Ban Kiểm phiếu

Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân - Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Bà Trần Thị Huệ - trình bày

- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

3. Trình bày các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội

Các Báo cáo, Tờ trình được đính kèm Biên bản này

- Ông Nguyễn Việt Thắng - Phó Chủ tịch HĐQT/TGĐ: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026.
- Bà Lê Thị Hồng Thắm - Trưởng Ban kiểm soát: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026.
- Bà Nguyễn Thúy Nga - Kế toán trưởng:
 - Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025;
 - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch năm 2026;
 - Tờ trình chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch 2026.
- Bà Phạm Thị Thu Hà – Thành viên Ban kiểm soát:
 - Tờ trình sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - Tờ trình sửa đổi Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;
 - Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2026.

4. Thảo luận tại Đại hội

Chủ tọa Đại hội điều hành việc thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

5. Biểu quyết các nội dung:

Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua:

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 68, đại diện cho 17.855.829 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 68, đại diện cho 17.855.829 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 , đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2025, kế hoạch năm 2026

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.774.513 phiếu, bằng 99,54% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần dự họp và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 81.316 phiếu, bằng 0,46% số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, kế hoạch năm 2026

Phân biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.774.513 phiếu, bằng 99,54% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 81.316 phiếu, bằng 0,46 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 03. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 04. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch năm 2026.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 05. Thông qua sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 06. Thông qua sửa đổi Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu

- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 07. Thông qua tờ trình chính sách thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

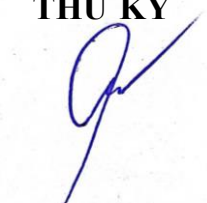
Nội dung 08: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026.

- Số phiếu hợp lệ: 68 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 17.855.829 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

III: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐHĐCĐ

- Thư ký đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết.
- Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Biên bản được đọc lại, toàn thể Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Chủ tọa tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 – Công ty cổ phần Đầu tư và Phát Triển TDT

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 25 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

Trần Thị Huệ

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Thuyên

Số: 01/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, ký ngày 26/03/2026.

(Số liệu chi tiết trong bản Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Huyền

TỜ TRÌNH

***V/v phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh,
phân phối lợi nhuận năm 2026***

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025: 17.169.621.979 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 28.406.556.237 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối: 45.576.178.216 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 19.460.619.640 đồng

Trong đó:

- *Cổ tức: HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 8% vốn điều lệ (Bằng tiền mặt) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả.*
- *Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng*
- *Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2% LNST): 343.392.440 đồng*
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 26.115.558.576 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định của Pháp luật.

2. Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2026:

a. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 781.140 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 51.625 triệu đồng

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2026, lợi nhuận trước thuế dự kiến là 51.625.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2026 như sau:

- * *Cổ tức: 5-15% trên vốn điều lệ.*
- * *Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế*
- * *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế*

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn thời điểm phù hợp và quyết định phương án thực hiện tạm ứng, chi trả cổ tức năm 2026 đảm bảo lợi ích cổ đông và theo quy định của Pháp luật.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 03/TTr - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT.

Thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan về việc Ban kiểm soát xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành và giám sát hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của ban kiểm soát như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tdtgroup.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

2. Ủy quyền cho Ban kiểm soát thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Quy chế hoạt động của ban kiểm soát dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 Tờ trình này.

3. Các quy định của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Hồng Thắm

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Đính kèm Tờ trình số: 03/TTr - ĐHĐCĐ , ngày 19 tháng 4 năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Luật số 76/2025/QH15 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/20205/NĐ-CP là Nghị định số 245/20205/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán này 31 tháng 12 năm 2020.

| Quy định tại Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành | Quy định tại Quy chế hoạt động của ban kiểm soát sửa đổi | Căn cứ pháp lý |
|--|--|----------------|
| CHƯƠNG II - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT | CHƯƠNG II - NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT | |

| | | |
|--|--|---|
| <p>Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> | <p>Điều 3: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát</p> | |
| <p>1. Danh sách <u>thành viên</u> Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT do các cổ đông, nhóm cổ đông phổ thông sở hữu <u>bằng hoặc trên 10%</u> số cổ phần <u>phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng trước Đại hội đồng Cổ đông đề cử.</u></p> | <p>1. Danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT do các cổ đông, nhóm cổ đông phổ thông sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông đề cử.</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử</p> <p>Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố</p> | <p>Sửa đổi theo quy định tại Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty</p> |

| | | |
|---|--|---|
| | rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. | |
| 2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: | 2. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: | |
| Không có | d. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; e. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó; | Bổ sung theo quy định tại điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |
| <u>3. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát. Nếu không có quy định cụ thể khác, thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.</u> | 3. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. | Bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |
| Chưa có | 4. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của | Bổ sung căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |

| | | |
|--|---|---|
| | <p>Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> | |
| Điều 4: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát | Điều 4: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát | |
| 1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, <u>bãi nhiệm</u> trong các trường hợp sau đây: | 1. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: | Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều <u>122</u> của Luật Doanh nghiệp, của Điều lệ công ty và Quy chế này; | a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp, của Điều lệ công ty và Quy chế này; | Sửa đổi Dẫn chiếu theo đúng quy định |
| <u>b. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</u> | Bỏ | Xóa bỏ nội dung này căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| b. Có đơn xin từ chức; | b) Có đơn từ chức và được chấp thuận; | Bổ sung theo quy định tại |

| | | |
|---|---|---|
| | | khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| Chưa có | c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty Quy định | Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| Chưa có | 2. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty; d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| 4. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng Quản trị triệu tập Đại Hội đồng cổ đông để xem xét và <u>miễn nhiệm</u> Ban kiểm soát đương nhiệm bầu Ban kiểm soát mới thay thế. | 4. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng Quản trị triệu tập Đại Hội đồng cổ đông để xem xét và <u>bãi nhiệm</u> Ban kiểm soát đương nhiệm bầu Ban kiểm soát mới thay thế. | Sửa đổi theo Quy định tại điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| Chưa có | 5. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên | Bổ sung theo quy định tại phụ lục IV Ban hành kèm theo thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | |
|--|---|--|
| | <p>tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác; e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có). <p>Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin</p> | |
| Điều 14: Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát | Điều 14: Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban kiểm soát | |

| | | |
|--|--|---|
| 1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát, bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát (nếu có) chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp. | 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban kiểm soát, bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát (nếu có) chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp. | Bổ sung theo Quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |
| Chưa có | 3. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ. | Bổ sung theo Quy định tại Khoản 2 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

***V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về
Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị***

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh Nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tdtgroup.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tdtgroup.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Chi tiết tại Phụ lục 03 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <http://tdtgroup.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Tờ trình này.

5. Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Thuyền

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số: 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Luật số 76/2025/QH15 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/20205/NĐ-CP là Nghị định số 245/20205/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán này 31 tháng 12 năm 2020.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển TDT

| Quy định tại Điều lệ hiện hành | Quy định tại Điều lệ sửa đổi | Căn cứ |
|--------------------------------|------------------------------|--------|
|--------------------------------|------------------------------|--------|

| | | |
|---|---|--|
| | | pháp lý |
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ | |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ | Điều 1. Giải thích thuật ngữ | |
| Chưa có | d. Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022; e. Luật số 76/2025/QH15 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025; <i>Ghi chú: Số thứ tự của các điểm trong khoản 1 Điều 1 Điều lệ công ty sẽ chủ động được cập nhật</i> | Bổ sung thêm các quy định pháp luật hiện hành |
| II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY | |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty | |
| 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: <u>Xóm Thuần Pháp, Xã Diêm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.</u> | 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Xóm Thuần Pháp, Xã Diêm Thụy, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. | Cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo Địa giới hành chính mới |
| IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP | |

| | | |
|---|--|--|
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập | |
| 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ <u>và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</u> | 6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ. | Sửa đổi theo quy Định tại Điều 36 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số Luật số: 56/2024/QH15 |
| Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác | |
| Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký <u>mẫu</u> của người đại diện theo pháp luật của Công ty. | Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. | Sửa câu chữ phù hợp và theo quy định tại Điều 8 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | Điều 14. Đại hội đồng cổ đông | |
| 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, <u>trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u> | 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và <u>phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ</u> | Sửa đổi, bổ sung theo Quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 |

| | | |
|--|---|--|
| | phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. | |
| f. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều này | f. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều này | Bổ sung theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông | |
| 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ | 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ | Sửa đổi “Bỏ” nội dung trùng lặp |

| | | |
|--|--|--|
| <p>tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật</p> | <p>tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật</p> | |
|--|--|--|

| | | |
|--|---|--|
| <p><u>n) Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</u></p> <p><u>o) Báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>p) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>q) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</u></p> | | |
| <p><u>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> | <p><u>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</u></p> | |
| <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết <u>hoặc đăng ký giao dịch</u>. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm</p> | <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm</p> | <p>Sửa đổi “bỏ” nội dung để phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp</p> |

| | | |
|--|--|---|
| <p><u>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau</u></p> | <p>5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> |
| <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> | |
| <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho <u>ít nhất</u> trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> | <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> | <p>Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> |
| <p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> | <p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> | |
| <p>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông dự họp tán thành hoặc theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> | <p>a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả <u>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành hoặc từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15 và bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phù hợp với thực tế doanh nghiệp</p> |
| <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán</p> | <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật số</p> |

| | | |
|---|--|---|
| thành của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp hoặc <u>theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</u> , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. | của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản , trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.. | 03/2022/QH15 và bổ sung nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phù hợp với thực tế doanh nghiệp |
| Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông | |
| 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; | 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp; | Sửa đổi phù hợp với thực tế Doanh nghiệp |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị | Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị | |
| 3.Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: <u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</u> . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị | 3.Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Công ty phải có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và có tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị độc lập . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị | Sửa đổi bổ sung theo quy định tại khoản 79 Điều 1 nghị định 245/2025/NĐ-CP |

PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số:04-TTr-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2026)

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022;
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Luật số 76/2025/QH15 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/20205/NĐ-CP là Nghị định số 245/20205/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển TDT;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển TDT.

| Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty hiện hành | Quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi | Căn cứ pháp lý |
|---|--|-------------------------|
| Căn cứ pháp lý | Căn cứ pháp lý | |
| Chưa có | <p>Luật số 03/2022/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</p> <p>Luật số 76/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự;</p> <p>Nghị định 245/2025/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p> | Bổ sung căn cứ luật mới |
| Điều 2. Đại hội đồng cổ đông | Điều 2. Đại hội đồng cổ đông | |
| 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông | |
| Chưa có | o) Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết | Bổ sung thêm các nội |

| | | |
|--|---|--|
| | Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện. | dung phù hợp với thực tế và căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP |
| 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: | 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: | |
| a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông; | a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông; | |
| d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; <u>yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u> | d.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; <u>yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có</u> | Sửa đổi, bổ sung theo Quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 |

| | | |
|---|---|---|
| | thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. | |
| d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; | d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; | |
| Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết <u>hoặc đăng ký giao dịch</u> . Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). | Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm để đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). | Cập nhật theo thực tế tại Doanh nghiệp |
| đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp); | đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp); | |
| (iii) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại tiết (ii) Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: | (iii) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại tiết (ii) Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu thuộc một trong các trường hợp sau: | Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 |
| b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty; | b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ Công ty; | Sửa phù hợp với Điều lệ |

| | | |
|---|--|---|
| g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông | g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông | |
| (i) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết <u>một thẻ biểu quyết</u> , trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. | (i) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một bộ thẻ/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. | Sửa đổi phù hợp với thực tế của Doanh nghiệp |
| 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây: | 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây: | |
| a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; | a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; | |
| Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty | Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp; | Cập nhật theo thực tế Doanh nghiệp |
| Chưa có | 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến Thông báo triệu tập Họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | |
|---------|--|---|
| | hợp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận | |
| Chưa có | b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) tham dự hợp thông qua hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện đăng ký tham dự theo cách thức quy định tại Thông báo mời hợp. | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự hợp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện dự hợp và biểu quyết tại cuộc hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo hợp Đại hội đồng cổ đông. | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | d) Điều kiện tiến hành Cuộc hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty. | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tuân thủ quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty. | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | |
|---------|---|---|
| Chưa có | <p>e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</p> <p>Cách thức bỏ phiếu, thực hiện biểu quyết, bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tổ chức bằng hình thức hội nghị trực tuyến sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | <p>g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</p> <p>Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống, số ý kiến “Tán thành”, "Không tán thành", “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm kiểm phiếu và tổng hợp kết quả biểu quyết, bầu cử của tất cả các cổ đông dự họp.</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | <p>h) Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | <p>i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
| Chưa có | <p>k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điểm q khoản 2 Điều 2 Quy chế này.</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |

| | | |
|---------|---|---|
| Chưa có | <p>5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện tương tự như Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> | Bổ sung theo Quy định của Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC |
|---------|---|---|

PHỤ LỤC 03: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đính kèm Tờ trình số: 04/TTr-DHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng **gạch chân, in đậm**.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi” là phần **màu đen, in đậm**.
- Luật Doanh nghiệp 2020 là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật số 03/2022/QH15 là Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 01 năm 2022.
- Luật số 76/2025/QH15 là Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025;
- Nghị định số 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/20205/NĐ-CP là Nghị định số 245/20205/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC là Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán này 31 tháng 12 năm 2020.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển TDT

| Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành | Quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi | Căn cứ pháp lý |
|--|---|--|
| Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị | Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị | |
| 4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo <u>tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành</u> . Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị | 4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 02 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị | Sửa đổi bổ sung theo quy định tại Điều 79 Khoản 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị | Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị | |
| 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên <u>Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác</u> . | 2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: e) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác | Sửa đổi theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị | |
| h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính | h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất | Sửa đổi theo quy định tại điều 153 Luật Doanh nghiệp số |

| | | |
|--|---|---|
| gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; | của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; | 59/2020/QH14 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | |
| 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: | 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: | |
| c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, <u>trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</u> | c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài | Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 |

| | | |
|--|---|---|
| | liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; | |
| 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | 2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường | |
| Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; | Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này; | Sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty. |
| Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị | Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị | |
| 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>hợp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u> | 2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan. | Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2020/QH15 |

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT năm 2026 và các quy định của Nhà nước, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2025 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2026 như sau:

*** Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

| Thù lao năm 2025 | Đề xuất thù lao năm 2026 |
|-------------------------|--------------------------|
| 3,5% Lợi nhuận sau thuế | 3,5% Lợi nhuận sau thuế |

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Huyền

Số: 06/TTr- ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT theo đúng quy định và pháp luật hiện hành. Trên cơ sở lựa chọn từ danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt

- Địa chỉ: Phòng 1704 nhà 17T4 KĐT Trung Hòa, Nhân Chính, P. Yên Hòa, TP. Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84 - 24) 3994 7969
- Website: <http://www.aascn.com.vn>

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình, P. Mỹ Đình, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (+84 24) 3868 9566/ 3868 9588
- Fax: (+84 24) 3868 6248

3. Trong trường hợp không ký kết được với các đơn vị trên, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Lê Thị Hồng Thắm

Số: 01/2026/BC- ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng kế hoạch năm 2026 như sau:

PHẦN I: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU DỆT MAY NĂM 2025

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 46 tỷ USD, tăng trưởng 5,6% so với năm 2024
- Việt Nam duy trì vị thế Top 3 các quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới (Sau Trung Quốc và Bangladesh)
- Hưởng lợi từ việc dịch chuyển chuỗi cung ứng. Trong nửa đầu năm 2025, ngành dệt may đã đón nhận một lượng đơn hàng đáng kể dịch chuyển từ Trung Quốc sang Việt Nam, đặc biệt là tại thị trường Mỹ, do tác động từ các chính sách thuế quan và căng thẳng thương mại. Năm 2025 Việt Nam chính thức vượt Trung Quốc trở thành nước xuất khẩu hàng may mặc lớn nhất vào thị trường Mỹ.
- Xu hướng và yêu cầu đòi hỏi của “Xanh hoá – Số hoá” đối với các doanh nghiệp may xuất khẩu.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

1/ Về hoạt động quản trị:

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Định hướng phát triển khách hàng cho các nhà máy.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động. Trong năm 2025 đã ký kết “Hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn rà soát và hoàn thiện hoạt động quản trị doanh nghiệp” với Công ty cổ phần chứng khoán FPT.
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong tổ chức thực hiện các mục tiêu được giao
- Xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến nhân sự, cổ tức, đầu tư và kế hoạch năm 2026.

2/ Cơ cấu nhân sự HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên điều hành và 03 thành viên độc lập, cụ thể như sau:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|-----------------------------------|
| 1 | Chu Thuyên | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Nguyễn Việt Thắng | Phó Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc |
| 3 | Nguyễn Văn Bằng | Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Phạm Thái Hòa | Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc |
| 5 | Dương Ngọc Hải | Thành viên HĐQT độc lập |
| 6 | Đỗ Mạnh Hùng | Thành viên HĐQT độc lập |
| 7 | Phan Mạnh Hà | Thành viên HĐQT độc lập |

3/ Tổ chức các cuộc họp HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi dự họp | Tỷ lệ tham dự |
|-----|-------------------|-----------------------|----------------|---------------|
| 1 | Chu Thuyên | Chủ tịch HĐQT | 5/5 | 100% |
| 2 | Nguyễn Việt Thắng | Phó Chủ tịch HĐQT/TGD | 5/5 | 100% |
| 3 | Nguyễn Văn Bằng | Ủy viên HĐQT/PTGD | 5/5 | 100% |
| 4 | Phạm Thái Hòa | Ủy viên HĐQT | 5/5 | 100% |
| 5 | Dương Ngọc Hải | Ủy viên HĐQT độc lập | 5/5 | 100% |
| 6 | Đỗ Mạnh Hùng | Ủy viên HĐQT độc lập | 5/5 | 100% |
| 7 | Phan Mạnh Hà | Ủy viên HĐQT độc lập | 5/5 | 100% |

4/ Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày tháng | Nội dung chính |
|-----|--------------------------|------------|---|
| 1 | 01/2025/NQ-HĐQT | 14/02/2025 | Về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 |
| 2 | 02/2025/NQ-HĐQT | 29/04/2025 | Về việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản trị và công tác tổ chức sản xuất tại các nhà máy |
| 3 | 03/2025/NQ-HĐQT | 14/08/2025 | Về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 |
| 4 | 04/2025/NQ-HĐQT | 15/11/2025 | Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự |
| 5 | 05/2025/NQ-HĐQT | 16/12/2025 | Về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 |

5/ Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành:

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng giám sát đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025: đã thông qua tại BCTC năm 2025 được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam; Thông qua Báo cáo của HĐQT, BKS; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Thông qua chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2024;
- Giám sát kết quả sản xuất kinh doanh: HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh các giải pháp điều hành nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt trong bối cảnh thị trường dật may có nhiều biến động.
- Giám sát quản trị rủi ro và tài chính: HĐQT đã theo dõi tình hình tài chính, dòng tiền, chi phí sản xuất kinh doanh; chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, đảm bảo an toàn tài chính. Giám sát công tác đầu tư tài sản cố định, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đầu vào, đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức sản xuất, duy trì ổn định hoạt động và có sự tăng trưởng so với năm trước, tuy nhiên một số chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kế hoạch đề ra, cần tiếp tục có giải pháp cải thiện trong thời gian tới.

6/ Báo cáo giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan:

Trong năm 2025, Công ty có thực hiện giao dịch với các bên liên quan; Giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, giữa Công ty với cổ đông và giữa Công ty với Người có liên quan của người nội bộ. Chi tiết như sau:

| Stt | Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (đồng) |
|-----|------------------|---------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | Nguyễn Huy Hoàng | Cổ đông | Trả tiền vay | 3.700.000.000 |
| | | | Vay | 1.000.000.000 |
| | | | Lãi vay | 190.534.246 |
| 2 | Nguyễn Văn Bằng | TV HĐQT/ Phó TGD | Trả tiền vay | 1.000.000.000 |
| | | | Lãi vay | 50.684.932 |
| 3 | Bùi Thị Dậu | Người thân của QLCC | Trả tiền vay | 1.000.000.000 |
| | | | Vay | 1.500.000.000 |
| | | | Lãi vay | 73.013.700 |

7/ Thù lao, thu nhập và các lợi ích khác của thành viên HĐQT

Trong năm 2025, việc chi trả thù lao, thu nhập đối với các thành viên HĐQT được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với chức danh, nhiệm vụ của từng thành viên. Mức thù lao/thu nhập của các thành viên HĐQT như sau:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao/Thu nhập (đồng) | Ghi chú |
|------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------|
| 1 | Chu Thuyên | Chủ tịch HĐQT | 1.589.853.315 | Thành viên điều hành |
| 2 | Nguyễn Việt Thắng | Phó Chủ tịch HĐQT/TGD | 1.057.472.997 | Thành viên điều hành |
| 3 | Nguyễn Văn Bằng | TV HĐQT/P TGD | 797.029.882 | Thành viên điều hành |
| 4 | Phạm Thái Hòa | TV HĐQT/ P TGD | 754.216.931 | Thành viên điều hành |
| 5 | Dương Ngọc Hải | TV HĐQT độc lập | 30.000.000 | Thành viên độc lập |
| 6 | Đỗ Mạnh Hùng | TV HĐQT độc lập | 30.000.000 | Thành viên độc lập |
| 7 | Phan Mạnh Hà | TV HĐQT độc lập | 30.000.000 | Thành viên độc lập |
| Tổng cộng | | | 4.288.573.125 | |

Việc chi trả thù lao, thu nhập đối với các thành viên HĐQT trong năm 2025 được thực hiện công khai, minh bạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và kết quả hoạt động của Công ty.

PHẦN III: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT đã có những định hướng, chiến lược, quyết nghị chỉ đạo tới Ban Tổng giám đốc triển khai công tác điều hành sản xuất đạt được những kết quả như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện 2024 | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Tỷ lệ TH/KH (%) | Tăng/giảm so với 2024 (%) |
|----------------------|---------------------------|--------------------------|---------------------------|--------------------------------|--|
| Doanh thu | 563,13 | 635,80 | 628,22 | 98,81% | 111,56% |
| Lợi nhuận trước thuế | 16,38 | 41,76 | 20,04 | 48% | 122,34% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14,79 | | 17,17 | | 116,09% |

- Về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận có sự tăng trưởng khá tốt so với năm 2024; so sánh với kế hoạch của năm 2025 thì chỉ tiêu về doanh thu đạt xấp xỉ kế hoạch nhưng chỉ tiêu về lợi nhuận mới đạt 48% so với kế hoạch. Một phần do năm 2025 công ty tuyển dụng khá nhiều lao động mới, bên cạnh đó Công ty hỗ trợ tiền lương, thưởng tăng phúc lợi cho người lao động dẫn đến chi phí tiền lương tăng lên làm giảm biên lợi nhuận ròng. Cũng nhờ chính sách hỗ trợ tốt cho người lao động nên trong năm 2025 đã tăng trưởng được 456 lao động so với năm 2024, lấp đầy công suất thiết kế của các nhà máy.

2/ Hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường:

- Trong năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì hợp tác kinh doanh với các khách hàng truyền thống chính như: Sae-A, Aurora, SLJ, Quốc Thái, C&A và Li&Fung. Bên cạnh đó Công ty cũng đang phát triển thêm một số khách hàng mới.

- Về các đơn hàng CMT: đã có nhiều đơn hàng lớn, thời gian sản xuất dài phù hợp với năng lực sản xuất của các nhà máy.

- Về các đơn hàng FOB: đơn hàng FOB không tăng trưởng nhiều về số lượng nhưng có sự tăng trưởng vượt bậc về biên lợi nhuận so với năm 2024

3/ Các dự án đầu tư và xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2025, HĐQT đã phê duyệt các gói đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, tự động hoá theo nhu cầu của các nhà máy và đơn hàng.
- Xây dựng tầm nhìn, chiến lược đầu tư cho các năm tiếp theo

PHẦN IV: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, nghiên cứu hồ sơ, đóng góp ý kiến khách quan, độc lập và thực hiện vai trò giám sát theo quy định.

1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Các thành viên HĐQT độc lập thống nhất đánh giá:

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng quy định, nội dung họp rõ ràng, tài liệu được chuẩn bị đầy đủ;
- Các quyết định của HĐQT cơ bản bám sát thực tế hoạt động của Công ty và yêu cầu quản trị trong từng thời điểm;
- HĐQT đã thực hiện vai trò định hướng, giám sát và chỉ đạo Ban điều hành tương đối sát sao.

2. Đánh giá về hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

- Các thành viên HĐQT độc lập đã phát huy vai trò phản biện, giám sát, tham gia ý kiến đối với các vấn đề quan trọng của Công ty, đặc biệt là:
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Công tác nhân sự cấp cao;
- Giao dịch với bên liên quan;
- Chính sách cổ tức;
- Các nội dung thuộc thẩm quyền trình ĐHCĐ.

3. Kiến nghị

- Các thành viên HĐQT độc lập kiến nghị:
- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị công ty theo hướng công khai, minh bạch;
- Tăng cường công tác dự báo thị trường, nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro;
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐQT tại các đơn vị;
- Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ giai đoạn phát triển tiếp theo.

PHẦN V: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2026

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2026 | Tăng trưởng so với TH 2025 |
|--------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| Doanh thu tiêu thụ (tỷ đồng) | 781,14 | Tăng 24,34% |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 51,625 | Tăng 157,6% |
| Cổ tức | 5-15% | Dự kiến tăng 60% |
| Thù lao HĐQT/ BKS | 3.5% lợi nhuận sau thuế | Giữ nguyên |

2. Các giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục giữ ổn định và phát triển các khách hàng hiện có, đồng thời mở rộng thêm khách hàng mới phù hợp với năng lực sản xuất của Công ty;
- Tăng cường phát triển đơn hàng FOB theo hướng chọn lọc, chú trọng hiệu quả; tìm kiếm thêm các đơn hàng FOB phù hợp cho nhà máy TDT Đại Từ
- Nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực quản lý tại các nhà máy;
- Tiếp tục đầu tư máy móc, thiết bị theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa
- Tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nghệ;
- Tiếp tục cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm việc làm, thu nhập và phúc lợi cho người lao động;
- Tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực;
- Nâng cao chất lượng quản trị công ty, bảo đảm công khai, minh bạch và hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và doanh nghiệp.
- Giao Ban điều hành xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng đơn vị, từng mảng hoạt động; Định kỳ rà soát kiểm tra kết quả thực hiện.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị sản xuất, kinh doanh và điều hành; HĐQT đã lựa chọn được nhà cung cấp phần mềm và sẽ triển khai thực hiện trong tháng 4/2026
- Nghiên cứu đầu tư dự án năng lượng mặt trời, đáp ứng các tiêu chuẩn “Xanh” cho nhà máy TDT Đại Từ

- Nghiên cứu và triển khai dự án: “Trung tâm nghiên cứu và phát triển thời trang TDT”: nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển mẫu cho các đơn hàng FOB và các đơn hàng nội địa
- Nghiên cứu dự án mở rộng nhà máy TDT Đại Từ: Hiện tại công ty đang tiến hành các thủ tục với cơ quan nhà nước để xin chấp thuận chủ trương đầu tư; dự kiến dự án sẽ được triển khai xong phần thủ tục và lấy đất trong năm 2026

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT trong năm 2025 và định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thái nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

(Thành viên HĐQT độc lập báo cáo: Phan Mạnh Hà)

Căn cứ khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP), thành viên Hội đồng quản trị độc lập Phan Mạnh Hà báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (Công ty TDT) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP PHAN MẠNH HÀ

Trong năm 2025, Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tập trung vào vai trò giám sát, kiểm soát rủi ro trên nguyên tắc độc lập, khách quan và thận trọng, cụ thể:

1. Tham gia hoạt động của HĐQT

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT được triệu tập trong năm; tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết các nội dung thuộc thẩm quyền;
- Nghiên cứu kỹ tài liệu trước cuộc họp, đưa ra các ý kiến độc lập, khách quan;
- Đảm bảo các quyết định được thông qua phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

2. Giám sát tuân thủ pháp luật và nghĩa vụ công bố thông tin

- Theo dõi việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định đối với công ty niêm yết;
- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời và minh bạch của các báo cáo tài chính và báo cáo quản trị;
- Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công bố thông tin

3. Kiểm soát giao dịch với bên liên quan

- Tham gia xem xét, cho ý kiến đối với các giao dịch với bên liên quan;
- Đảm bảo các giao dịch được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, không gây xung đột lợi ích;
- Kiến nghị tăng cường cơ chế kiểm soát đối với các giao dịch có giá trị lớn.

4. Giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

- Theo dõi việc vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Đánh giá các rủi ro chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là rủi ro thị trường, đơn hàng và chi phí;
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về tuân thủ và quản trị

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, tổ chức triển khai các kế hoạch, chủ trương và chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- HĐQT tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ, tổ chức họp định kỳ và đột xuất để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng;
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/04/2025 theo đúng quy định;
- Thực hiện công tác nhân sự, trong đó việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

2. Về công tác giám sát

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát đối với Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật và hài hòa lợi ích giữa Công ty và cổ đông.

3. Về kiểm soát rủi ro

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, HĐQT đã có các chỉ đạo kịp thời nhằm kiểm soát chi phí, duy trì ổn định sản xuất và đảm bảo an toàn tài chính.

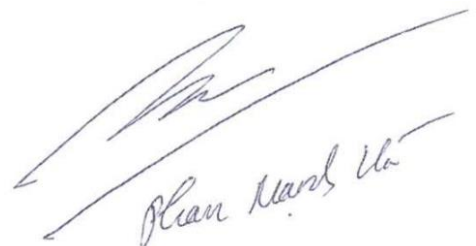
III. KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Tăng cường quản trị rủi ro theo hướng chủ động;
- Nâng cao chất lượng công bố thông tin.

IV. KẾT LUẬN

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng của cơ quan quản lý, đại diện cho cổ đông trong việc giám sát hoạt động điều hành, định hướng chiến lược và đưa ra các quyết sách kịp thời. Việc điều hành được thực hiện trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. Đồng thời, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành trong việc tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Phan Minh Thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thái nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

(Thành viên HĐQT độc lập báo cáo: Dương Ngọc Hải)

Căn cứ khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP), thành viên Hội đồng quản trị độc lập Dương Ngọc Hải báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (Công ty TDT) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP DƯƠNG NGỌC HẢI

Trong năm 2025, với vai trò là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tôi đã tích cực tham gia, đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, tập trung vào các vấn đề định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư phát triển của Công ty, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT; nghiên cứu tài liệu và đóng góp ý kiến đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng các năm tiếp theo;
- Tham gia đánh giá, cho ý kiến đối với các phương án đầu tư, mở rộng sản xuất, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty;
- Góp ý các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Theo dõi, đánh giá việc triển khai dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong đó chú trọng các dự án mở rộng năng lực sản xuất, chuẩn bị điều kiện để sẵn sàng triển khai khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Đưa ra các ý kiến độc lập nhằm đảm bảo các quyết định đầu tư được xem xét thận trọng, cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về định hướng chiến lược

HĐQT đã xác định định hướng phát triển phù hợp với đặc thù ngành may mặc xuất khẩu, bám sát diễn biến thị trường và xu hướng dịch chuyển đơn hàng. Các quyết sách chiến lược được xây dựng theo hướng ổn định sản xuất, nâng cao

chất lượng đơn hàng, từng bước mở rộng quy mô gắn với hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

2. Về triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, đơn hàng chưa thực sự ổn định, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù kết quả thực hiện chưa đạt hoàn toàn kế hoạch đề ra, tuy nhiên Công ty vẫn duy trì được sự ổn định và có tăng trưởng so với năm trước, thể hiện sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành và sự sát sao trong chỉ đạo của HĐQT.

3. Về hoạt động đầu tư

HĐQT đã chỉ đạo triển khai các bước chuẩn bị đầu tư đối với các dự án mở rộng năng lực sản xuất theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Đồng thời, Công ty đã chủ động thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết, tạo tiền đề để rút ngắn thời gian triển khai thực tế ngay sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, qua đó nâng cao tính chủ động trong chiến lược phát triển.

III. KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới, tôi kiến nghị HĐQT:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tối ưu các phương án đầu tư theo hướng hiệu quả, phù hợp với năng lực tài chính và điều kiện thực tế;
- Tăng cường công tác phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư trước và sau triển khai, đảm bảo sử dụng vốn hợp lý, tránh dàn trải;
- Chủ động mở rộng thị trường, đa dạng hóa khách hàng, nâng cao khả năng thích ứng với biến động của thị trường xuất khẩu;
- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, đặc biệt trong công tác dự báo, xây dựng kế hoạch và quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.

IV. KẾT LUẬN

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các nội dung đầu tư theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông.

Các quyết sách của HĐQT cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, góp phần duy trì ổn định hoạt động, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty trong các năm tiếp theo.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Dương Ngọc Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thái nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

(Thành viên HĐQT độc lập báo cáo: Đỗ Mạnh Hùng)

Căn cứ khoản 3 Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP), thành viên Hội đồng quản trị độc lập Đỗ Mạnh Hùng báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (Công ty TDT) như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP ĐỖ MẠNH HÙNG

Trong năm 2025, với vai trò là Thành viên HĐQT độc lập, tôi tập trung tham gia và đóng góp ý kiến đối với các nội dung liên quan đến hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao hiệu quả tổ chức bộ máy và chất lượng nguồn nhân lực, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT; Nghiên cứu tài liệu và đóng góp ý kiến đối với các nội dung về tổ chức, quản trị và điều hành;
- Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các quy chế nội bộ, quy định quản trị công ty theo hướng phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quản trị đối với công ty niêm yết;
- Tham gia ý kiến đối với công tác nhân sự cấp cao thuộc thẩm quyền của HĐQT, đảm bảo việc bổ nhiệm, miễn nhiệm được thực hiện đúng quy định, phù hợp với yêu cầu quản trị và định hướng phát triển;
- Theo dõi, đánh giá cơ chế phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành trong quá trình triển khai các nghị quyết, đảm bảo tính thống nhất, hiệu quả và kịp thời;
- Đánh giá hiệu quả vận hành của bộ máy quản lý tại các đơn vị, đặc biệt trong việc tổ chức sản xuất, quản lý lao động và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Đưa ra các ý kiến độc lập nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và tính hệ thống trong công tác quản trị doanh nghiệp.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Về cơ cấu tổ chức

HĐQT Công ty được tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, đảm bảo số lượng, cơ cấu thành viên hợp lý, có sự tham gia của thành viên độc lập, góp phần nâng cao tính khách quan và minh bạch trong quản trị.

Sự phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT cơ bản rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chức năng quản trị và giám sát.

2. Về cơ chế vận hành

Hoạt động của HĐQT được thực hiện theo quy trình, quy chế đã ban hành; các cuộc họp được tổ chức đúng quy định, đảm bảo đủ điều kiện tiến hành và ban hành nghị quyết kịp thời.

Công tác chuẩn bị tài liệu, tổ chức họp và ghi nhận ý kiến từng bước được nâng cao, tạo điều kiện cho các thành viên HĐQT thực hiện đầy đủ vai trò phản biện, đóng góp ý kiến độc lập.

Mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành cơ bản thông suốt, đảm bảo các quyết định quản trị được triển khai kịp thời vào hoạt động thực tiễn.

3. Về công tác nhân sự và quản trị nội bộ

HĐQT đã quan tâm đến việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu điều hành trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều biến động.

Công tác quản trị nội bộ từng bước được hoàn thiện thông qua việc rà soát, bổ sung các quy chế, quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa hoạt động quản lý.

Việc phân cấp, phân quyền trong điều hành từng bước rõ ràng hơn, tạo điều kiện nâng cao tính chủ động của các đơn vị, đồng thời vẫn đảm bảo sự kiểm soát của HĐQT.

4. Về hệ thống quản trị và kiểm soát

HĐQT đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động của Công ty.

Công tác kiểm soát nội bộ, giám sát hoạt động từng bước được tăng cường, góp phần hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả quản lý.

Tuy nhiên, trong bối cảnh Công ty tiếp tục mở rộng quy mô và nâng cao yêu cầu quản trị, hệ thống quản trị cần tiếp tục được chuẩn hóa và nâng cấp theo hướng chuyên nghiệp hơn.

III. KIẾN NGHỊ

Để nâng cao hiệu quả quản trị trong thời gian tới, tôi kiến nghị HĐQT:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ theo hướng đồng bộ, rõ ràng và phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, đặc biệt là năng lực quản trị, điều hành và khả năng thích ứng với biến động của thị trường;
- Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực kế cận, đảm bảo tính ổn định và liên tục trong quản lý;
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, điều hành và kiểm soát nội bộ;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành theo hướng rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả thực thi.

IV. KẾT LUẬN

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả điều hành. Các hoạt động quản trị cơ bản được thực hiện đúng quy định, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.

Trong thời gian tới, việc tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại sẽ là yếu tố quan trọng giúp Công ty nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Đỗ Mạnh Hùng

Số: 02/2026/BC - ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
KIỂM SOÁT KẾT QUẢ SẢN XUẤT
KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT;
- Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT;
- Căn cứ Báo cáo quyết toán tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam;

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2025 như sau:

I. Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2025

1. Hoạt động của Ban Kiểm Soát (viết tắt là BKS)

- Trong năm 2025: BKS triệu tập 04 cuộc họp, nội dung kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở nhiệm vụ của từng thành viên, các thành viên thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm soát từng mảng công việc theo nhiệm vụ đã phân công và phù hợp với năng lực của từng thành viên BKS, phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- BKS đã thực hiện Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình triển khai kế hoạch SXKD, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng kết năm của Tổng giám đốc, kiểm tra các Báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính của Công ty.

- Phối hợp tham gia kiểm tra, đánh giá năng lực của các nhà cung cấp.

- BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất kinh doanh, trong công tác quản lý và quản trị công ty.

| STT | THÀNH VIÊN | CHỨC VỤ | SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ | TỶ LỆ THAM DỰ | GHI CHÚ |
|-----|------------------|------------|------------------------|------------------|------------|
| 1 | Lê Thị Hồng Thắm | Trưởng ban | 4/4 | 100% | |
| 2 | Đỗ Ngọc Tuyền | Ủy viên | 4/4 | 100% | |
| 3 | Phạm Thị Thu Hà | Ủy viên | 4/4 | 100% | |

2. Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty CP đầu tư và phát triển TDT, phù hợp với các Quy định, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước. Các khoản chi phí tiền lương, thù lao cho BKS đã bao gồm thuế TNCN. Cụ thể mức tiền lương, thù lao được hưởng như sau:

| | | | |
|------------------------|------------------|---|--------------|
| - Bà: Lê Thị Hồng Thắm | - Trưởng ban KS | - | 35.000.000đ |
| - Ông: Đỗ Ngọc Tuyền | - Thành viên BKS | - | 317.579.300đ |
| - Bà: Phạm Thị Thu Hà | - Thành viên BKS | - | 256.068.285đ |

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD và tài chính của Công ty.

a- Công tác kiểm tra Hợp đồng lao động -ATVSLĐ-PCCN, chính sách lao động:

- Các đơn vị thực hiện tốt về ký kết hợp đồng lao động và chuyển hình thức hợp đồng kịp thời, đúng thời hạn:

Tổng số lao động của Công ty có mặt đến thời điểm 31/12/2025: 2.449 người.

Số lao động đã được ký kết HĐLĐ: 2.449 người

- Các chế độ của người lao động được bảo đảm, hoàn thành việc đóng nộp Bảo hiểm lên cơ quan bảo hiểm, việc chi trả các chế độ thanh toán ngắn hạn những tháng cuối năm đã kịp thời, hiện tại Người lao động được thanh toán 100% các chế độ ngắn hạn đến hết tháng 12 năm 2025.

- Công tác thực hiện An toàn vệ sinh lao động - PCCC: được thực hiện đầy đủ đảm bảo đúng quy định, không xảy ra mất an toàn lao động.

b- Công tác kinh doanh, xuất nhập khẩu, kiểm tra quyết toán nguyên phụ liệu, thanh toán công nợ.

- Công tác kinh doanh tại các xí nghiệp:

+ Xí nghiệp Diêm Thụy:

Năm 2025 nhà máy nhận sản xuất đơn hàng của khách hàng mới đồng thời vẫn tiếp tục duy trì ổn định các khách hàng cũ là các khách hàng tiềm năng với số lượng đơn hàng, chủng loại hàng hóa đơn giản, năng suất tốt. Nhà máy cũng tích cực đổi mới về mô hình sản xuất, tiết giảm chi phí toàn diện, cải cách quy chế tiền lương, thưởng và đưa ra nhiều chính sách giữ ổn định lao động, tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp, duy trì hệ thống, có những phương án cải tiến về năng suất, chất lượng.

+ Chi nhánh Đại Từ:

Bám sát và duy trì ổn định nguồn khách hàng, quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định và phù hợp với tình hình thực tế, quy mô của đơn vị, tập trung sản xuất, nâng cao công tác kiểm soát quản lý chất lượng hàng hóa, giữ vững niềm tin đối với khách hàng. Tiếp tục các chương trình truyền thông quảng bá hình ảnh của nhà máy để thu hút lực lượng lao động.

+ Phòng kinh doanh FOB:

Năm 2025 là năm phòng FOB triển khai nhiều thay đổi mang tính chiến lược và định hướng dài hạn. Tập trung củng cố tệp khách hàng, nâng cao hiệu quả đơn hàng và

ưu tiên mục tiêu lợi nhuận. Đặc biệt, năm 2025 phòng FOB đã mở rộng thêm được khách hàng LIFUNG với nhiều nhãn hàng và số lượng đơn hàng lớn, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu và lợi nhuận. T03/2025 phòng FOB chuyển địa điểm văn phòng làm việc từ TT thành phố về Diêm Thụy, thực hiện tiết giảm tối đa chi phí, điều chỉnh lại cơ cấu nhân sự và hệ thống nhà máy gia công.

- Công tác XNK: Kiểm soát hợp đồng xuất nhập khẩu, chứng từ XNK, chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu (Bao gồm cả mở LC): được lưu trữ đầy đủ, rõ ràng, đảm bảo tính pháp lý. Không nhận thấy vướng mắc trong thanh khoản hợp đồng với cơ quan Hải quan

- Công tác nhập kho, quyết toán NPL, thanh toán công nợ:

+ Thời điểm kiểm tra chứng từ gọn gàng, đầy đủ

+ Quyết toán nguyên phụ liệu đúng, đủ theo từng mã hàng.

+ Phòng kế toán đã duy trì, bám sát công nợ và thường xuyên gửi đối chiếu công nợ để kết hợp với bộ phận kinh doanh đốc thúc khách hàng thanh toán đúng hạn.

+ Năm 2025, công ty không vướng mắc nợ xấu.

c- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2025

Kiểm tra công tác tài chính trong năm được thực hiện bởi 4 đợt kiểm tra chứng từ kế toán, hợp đồng kinh tế, nhập - xuất kho và kiểm tra quyết toán tài chính quý, năm. Trong quá trình kiểm tra phát hiện một số sai sót đã tham gia với lãnh đạo và bộ phận chuyên môn khắc phục kịp thời; chứng từ lưu được đóng theo từng tháng.

1/ Thực hiện kế hoạch năm 2025:

DVT: Triệu Đồng

| Khoản mục | Kế hoạch 2025 | Thực hiện 2025 | Thực hiện 2024 | Tỷ lệ đạt 2025 (%) |
|-------------------------|---------------|----------------|----------------|--------------------|
| 1. Vốn điều lệ | 238.965,34 | 238.965,34 | 238.965,34 | 100% |
| 2. Doanh thu tiêu thụ | 635.800 | 628.215,17 | 563.129,64 | 98,8% |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | 41.760 | 20.036,13 | 16.380,56 | 48% |

2/ Tóm tắt tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025

DVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2025 | 31/12/2024 | Tăng /giảm |
|-----------------------|-----------------|------------------|-------------|
| 1. Tài sản ngắn hạn | 503.400,4 | 449.613,3 | Tăng 12 % |
| 2. Tài sản dài hạn | 161.267,9 | 165.568,56 | Giảm 2,6% |
| 3. Nợ ngắn hạn | 360.918,3 | 314.780,8 | Tăng 14,65% |
| 4. Nợ dài hạn | 19.208,4 | 20.785 | Giảm 7,6% |
| 5. Lợi nhuận sau thuế | 17.169,6 | 14.794,75 | Tăng 16% |
| 6. Nguồn vốn | 284.541,5 | 279.616,06 | Tăng 1,76% |

3/ Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính

DVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2025 | Năm 2024 | Ghi chú |
|--|------------|------------|-------------|
| Tổng Nguồn vốn | 664.668,29 | 615.181,87 | |
| KN sinh lời của TS (ROA = Tỷ suất LN ròng/Tổng TS) | 2,58 | 2,41 | Tăng 0,17% |
| KN sinh lời của VCSH (ROE = Tỷ suất LN ròng/VCSH) | 6,03 | 5,31 | Tăng 0,72 % |

- Năm 2025 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tốt hơn năm 2024, tuy nhiên 2 chỉ tiêu này đều chưa đạt kế hoạch đề ra.

Cụ thể: + Doanh thu đạt 98,8% so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận đạt 48% so với kế hoạch;

- Năm 2025 khả năng sinh lời của tài sản ROA và khả năng sinh lời của vốn CSH ROE tăng so với năm 2024. Cụ thể: ROA tăng từ 2,41% lên 2,58%, ROE tăng từ 5,31% lên 6,03% cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và khả năng sinh lời của vốn CSH đang tăng trưởng theo hướng tích cực.

- So với năm 2024: Tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu = 75,3% giảm 1%, Tỷ suất chi phí quản lý trên doanh thu 15% tăng 1,8%, Tỷ suất Chi phí bán hàng trên doanh thu 2,6% giảm 0,6%.

- Tính hợp pháp của báo cáo

Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật kế toán ban hành. Chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác, hợp lệ, báo cáo đã được đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam thực hiện.

4/ Tình hình tài chính:

Trong năm 2025 Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 5%/cổ phiếu, tổng số tiền đã chi trả là: 11.948.267.000đ.

Tài chính của Công ty so với năm 2024: Doanh thu tăng 11,6%, lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 16%, tổng tài sản tăng 8% đây là dấu hiệu tích cực cho thấy Công ty đang làm ăn có hiệu quả, đang tích cực đầu tư máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất.

Tuy nhiên, còn 1 số hạn chế cần tháo gỡ như: Hàng tồn kho còn nhiều, vay ngắn hạn so với số nợ ngắn hạn còn ở mức cao, nợ ngắn hạn chiếm áp đảo so với tổng nợ.

Năm 2024 Công ty đã ký kết và chuyển tiền cọc cho 1 số cá nhân thực hiện thu gom đất để thực hiện Dự án đầu tư mở rộng nhà máy TDT Đại Từ đến nay Công ty đang trong quá trình làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty đã có biên bản gia hạn thời gian thoả thuận về việc thu gom mua ngày 4/4/2025 và 28/4/2025.

III. Kết quả giám sát của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất, các cuộc họp đều được ghi nhớ bằng biên bản và sau các cuộc họp đều có thông báo chỉ đạo và thông

báo đến Ban Tổng Giám Đốc thực hiện. Các nghị quyết trên đều phù hợp với luật và điều lệ công ty.

- Trong năm 2025 HĐQT đã ban hành 05 Nghị quyết chủ yếu tập trung vào việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản trị và công tác tổ chức sản xuất tại các nhà máy, miễn nhiệm và bổ nhiệm nhân sự, tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, chi trả cổ tức năm 2024, giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; ban hành 01 Quy chế và thể lệ thi nâng bậc lương năm 2025; ban hành 10 Quyết định về các nội dung như: công tác bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của công ty, quy chế ủy quyền thanh toán cho cá nhân và các vấn đề liên quan đến điều hành sản xuất, quyền lợi người lao động.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành, Các quyết định điều động, phân công nhiệm vụ của Ban giám đốc nhìn chung đã phát huy được hiệu quả trong quá trình phối hợp sản xuất.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phân phối thu nhập góp phần duy trì ổn định lao động và cải thiện thu nhập của Người lao động.

- Nội quy lao động của Công ty được thực hiện có hiệu quả và nghiêm túc.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý của Công ty, Ban kiểm soát chưa thấy gì bất thường trong hoạt động của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật đối với mô hình công ty đại chúng.

IV. Đánh giá phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra, giám sát các biên bản, báo cáo tài chính của Công ty kịp thời.

- Trong năm 2025, BKS đã tham gia góp ý cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty những ý kiến nhằm khắc phục một số tồn tại, cũng như đưa ra các phương án để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Cảnh báo một số vấn đề thông qua việc kiểm tra chứng từ kế toán; tăng cường các bộ phận chức năng cùng tham gia vào quy trình nhập - xuất vật tư, thiết bị, phụ tùng... để kiểm tra, giám sát tránh lãng phí trong quá trình mua sắm;

- Tham gia phối hợp với cán bộ của Công ty đi thăm tra, đánh giá năng lực pháp lý của các nhà cung cấp.

- Giữa BKS và HĐQT, cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

V- Những kiến nghị của Ban Kiểm Soát về phương hướng năm 2026.

- Năm 2026 mặc dù hoạt động SXKD của Công ty có nhiều khởi sắc và đang trên đà phát triển. Tuy nhiên, trước tình hình chính trị và kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường như chiến tranh giữa Mỹ, Israel và Iran, Chiến tranh giữa Nga - Ukraine chưa kết thúc sẽ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của ngành May xuất khẩu nói chung và Công ty CP đầu tư và phát triển TDT nói riêng. Vì vậy, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cần tiếp tục bám sát thị trường và có giải pháp kịp thời để kiểm soát tốt chi phí, tìm kiếm các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, tập trung công tác thị trường để tìm kiếm đơn hàng đủ cho các nhà máy và phát triển thêm đơn hàng.

- Đầu tư và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số để có thông tin kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong bối cảnh thị trường diễn biến nhanh.

- Tiếp tục làm tốt công tác quản trị, phân tích chi tiết các chi phí, cơ cấu nhân sự lao động từ đó xây dựng kế hoạch tiết giảm chi phí tăng hiệu quả hoạt động. Quan tâm giảm số lượng hàng tồn kho để thu hồi vốn nhanh đảm bảo nguồn vốn phục vụ đầu tư sản xuất, giảm chi phí lãi vay.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình thực hiện các đơn hàng, công tác sản xuất, hoàn thiện và nâng cao quy trình kiểm soát chất lượng hơn nữa nhằm hạn chế các rủi ro, tổn thất.

- Quan tâm kiểm soát các căn cứ pháp lý, các điều khoản bắt buộc trong nội dung các Hợp đồng kinh tế, LC đặc biệt là đối với các khách hàng mới để tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn, dòng tiền cũng như hạn chế tối đa những rủi ro, thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Đề xuất tổ chức các khóa đào tạo về thanh toán quốc tế, nhận diện rủi ro trong kinh doanh xuất khẩu; đồng thời xây dựng bộ phận hoặc nguồn lực chuyên trách am hiểu về luật, thanh toán quốc tế, hợp đồng, điều khoản thanh toán và chứng từ xuất khẩu.

- Đề xuất sớm hoàn thiện phần mềm hệ thống đưa vào sử dụng để chuẩn hóa số liệu.

VI- Kế hoạch giám sát năm 2026.

- Tiếp tục Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao.

- Giám sát kiểm tra tài chính theo quý, năm của Công ty và các xí nghiệp trực thuộc.

- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông.

Trên đây là Báo cáo năm 2025 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Hội đồng QT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Hồng Thắm